

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 36 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-12-2021.

V/v tranh chấp ly hôn và
tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc;

2. Ông Võ Hùng Em.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Vào ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021, về việc “Tranh chấp xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thái P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khóm Z, TT. T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. ***Bị đơn:*** Anh Phạm Đình T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khóm Z, TT. T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị P và anh T có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2021; biên bản hòa giải ngày 30/11/2021 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thái P trình bày: Chị và anh Phạm Đình T tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2006, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 53 ngày 24/7/2006). Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống rất hạnh phúc và có sinh được 02 con chung tên Phạm Trung T, sinh ngày 27/3/2007 và Phạm Gia H, sinh ngày 27/10/2012. Từ năm 2007, anh T bắt đầu tham gia tệ nạn xã hội như: đánh bạc,

cá độ bóng đá.... gây thất thoát tiền bạc, chị phải nhiều lần vay mượn tiền để trả nợ cho anh T nhưng anh T không sửa đổi. Từ đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng ngày trầm trọng, thường xuyên cự cãi nhau, đời sống hôn nhân không đạt được. Chị và anh T đã ly thân từ sau tết năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không hàn gắn được với nhau.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Đình T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Trung T, sinh ngày 27/3/2007 và Phạm Gia H, sinh ngày 27/10/2012, hiện đang sống với anh T, khi ly hôn chị đồng ý giao cháu T và cháu H cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ý kiến ngày 15/11/2021; biên bản hòa giải ngày 30/11/2021 và tại phiên toà anh Phạm Đình T trình bày: Thừa nhận anh với chị Nguyễn Thái P tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2006, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 53 ngày 24/7/2006). Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có sinh được 02 con chung tên Phạm Trung T, sinh ngày 27/3/2007 và Phạm Gia H, sinh ngày 27/10/2012. Về sau trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, xảy ra bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, do anh nhiều lần đam mê cá độ, số đề, gây nợ nần rồi bỏ trốn, để khổ cho vợ và hai con. Vợ chồng anh đã ly thân từ đầu tháng 7/2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh đã bỏ cờ bạc. Nay chị P yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, vì anh còn thương vợ, anh muốn vợ chồng hàn gắn, chung sống lại để lo cho con.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Trung T, sinh ngày 27/3/2007 và Phạm Gia H, sinh ngày 27/10/2012, hiện đang sống với anh, khi ly hôn anh yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thái P nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung đối với anh Phạm Đình T. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều

186,188, 189, 190 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T vẫn còn đang cư trú và sinh sống tại địa chỉ: Khóm Z, TT. T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thái P khởi kiện yêu cầu được ly hôn, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Trong phần tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, các bên có ý kiến như sau:

Chị P trình bày:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị đồng ý giao 02 con chung tên Phạm Trung T, sinh ngày 27/3/2007 và Phạm Gia H, sinh ngày 27/10/2012, cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T trình bày:

Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P, vì anh còn thương vợ, anh muốn vợ chồng hàn gắn, chung sống lại để lo cho con.

- Về con chung: Anh yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Trung T, sinh ngày 27/3/2007 và Phạm Gia H, sinh ngày 27/10/2012, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thái P với anh Phạm Đình T là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do anh T nhiều lần tham gia tệ nạn xã hội, đánh bạc, gây thất thoát tiền bạc, dẫn đến chị P và anh T ly thân với nhau từ tháng 02/2021 cho đến nay. Tại phiên tòa, anh T cũng thừa nhận nguyên nhân dẫn đến vợ chồng anh mâu thuẫn và ly thân với nhau là do anh tham gia tệ nạn xã hội và gây nợ nần. Trong thời gian ly thân anh, chị không gặp nhau để hàn gắn, chung sống lại với nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải, động viên cho vợ chồng anh, chị hàn gắn, chung sống lại với nhau, nhưng cả 2 luôn cự cãi, mâu thuẫn nhau. Xét thấy, đời sống chung của anh, chị không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh T, là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị P và anh T có sinh được 02 đứa con chung gồm: Phạm Trung T, sinh ngày 27/3/2007 và Phạm Gia H, sinh ngày 27/10/2012. Hiện nay cháu T và cháu H đang sống với anh T. Tại phiên tòa, chị P thống nhất tiếp tục giao 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng, anh T cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 02 con chung, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị P và anh T ly thân cho đến nay, con chung của chị P và anh T do anh T nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng, anh T vẫn đảm bảo cho cháu T và cháu H có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Mặc khác, tại đơn yêu cầu ngày 30/11/2021 cháu T và cháu H cũng có nguyện vọng được sống chung với anh T, nghĩ nên tiếp tục giao cháu T và cháu H cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị P được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, chị P và anh T đều trình bày: không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thái P đối với anh Phạm Đình T theo giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 24/7/2006, của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Cho chị Nguyễn Thái P và anh Phạm Đình T được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao con chung của chị Nguyễn Thái P và anh Phạm Đình T tên Phạm Trung T, sinh ngày 27/3/2007 và Phạm Gia H, sinh ngày 27/10/2012, cho anh T nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thái P không cấp dưỡng nuôi con, do anh T không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thái P được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thái P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Phượng đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003182 ngày 02/11/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- UBND TT. T;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hoàng Vũ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOØA AÙN NHAÂN DAÂN
NGHÓA VIEÄT NAM
HUYEÄN THANH BÌNH
Phuüc**

naêm 2013

COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ

Ñoäc Laäp - Töi Do – Haïnh

TT.Thanh Bình, ngày 29 tháng 01

BIEÂN BAÛN NGHÒ AÙN

Veà vui aùn : ***“Tranh chaáp hợp ñồng câm cố ñaát”***

- Nguyên ñơn: **Nguyễn Thị Lịch**, sinh năm 1965

Trú quán: ấp Trung, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp
 - Bị đơn: **Nguyễn Văn Thới**, sinh năm 1935
 Trú quán: ấp Trung, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Long Khoảng, sinh năm 1963.

Nguyễn Thị Gọi, sinh năm 1946

Ông Khoảng ủy quyền cho: **Nguyễn Thị Lịch**, sinh năm 1965

Trú quán: ấp Trung, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp.

Ông Thới và bà Gọi ủy quyền cho: **Nguyễn Thị Thùy Linh**, sinh năm

1970

Trú quán: ấp An Hòa, xã An Bình A, TX Hồng Ngự, Đồng Tháp.

Vôùi Hoài ñoàng xeùt xôu sô thaãm goàm coù :

Thaãm phaùn - Chuû toïa phiêân toàa: **Leâ Hoaøng Vuõ**

Caùc Hoài Thaãm nhaân dân :

1/ Ông **Nguyễn Hoàng Minh**

2/ Ông **Phạm Văn Liệt**

Caên coù vaøo caùc chöùng coù vaø taøi lieäu coù ñoõic thaãm tra taïi phiêân Toaø vaø keát quaû tranh luaän taïi phiêân Toàa.

Hoài ñoàng xeùt xôu nghò àun vaø bieâu quyeát 3/3 thoáng nhaát quyeát ñoành nhö sau:

AÙp duïng caùc Ñieàu 122; 127; 128; 137-Boä luaät dân sô; Điều 25; Điều 131 Boä luaät toá tuïng dân sô; khoản 4 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án tuyeân xôu :

1/ Hủy hợp đồng cầm cố đất giữa bà Nguyễn Thị Lịch, ông Nguyễn Long Khoảng với ông Nguyễn Văn Thới và bà Nguyễn Thị Gọi.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Lịch đối với ông Nguyễn Văn Thới và bà Nguyễn Thị Gọi.

3/ Buộc ông Nguyễn Văn Thới và bà Nguyễn Thị Gọi có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà Nguyễn Thị Lịch và ông Nguyễn Long Khoảng số tiền cổ đất còn thiếu là 52.200.000đ và 4 chỉ vàng 24K.

Keã töø ngaøy coù ñôn yeâu caàu thi haønh àun cuûa bà Lịch và ông Khoảng, thi haøng thaùng oâng Thới và bà Gọi coøn phaûi chòu laõi cuûa soá tieàn chöa thi haønh, theo möùc laõi suaát cô baûn do ngaân haøng nhaø ñoõic coâng boá, töông öùng vôùi thôøi gian chöa thi haønh àun, taïi thôøi ñieàm thi haønh àun và phải chịu lãi của số vàng chưa thi hành theo mức lãi suất bình quân 3 ngân hàng tại địa phương quy định (nếu có), tương ứng với thời gian chưa thi hành án, taïi thôøi ñieàm thi haønh àun.

4/ Về án phí:

Bà Lịch phải và ông Nguyễn Long Khoảng nộp 1.890.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm (đã được xét giảm 50% tiền án phí theo quy định), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lịch đã nộp là 3.762.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 002560 ngày 30/ 10/ 2012, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, bà Lịch còn được nhận lại 1.872.000đ.

Ông Nguyễn Văn Thới và bà Nguyễn Thị Gọi liên đới nộp 3.370.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trở ông hội thẩm án, quyết định những việc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người nào thi hành án dân sự, tới người thi hành án hoặc bỏ công việc thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án việc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Càc Hvi Thãm
phieân tòa**

Chuû toĩa